

**CHƯƠNG XI**  
**PHẨM MƯỜI MỘT KỆ**

**(CCXL) Sankicca (Thera. 62)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn nổi tiếng. Mẹ ngài chết khi sanh ngài, và ngài được cứu sống, chưa bị đốt cháy trên giàn hỏa. Vì rằng sự sống của một hữu tình trong đời sống cuối cùng không thể chết được, trước khi chứng quả A-la-hán, dầu cho có rơi từ núi *Sineru* (Tu-di). Khi lên bảy tuổi, được nghe mẹ ngài chết khi sanh ngài; ngài cảm thấy xúc động và phát nguyện xuất gia. Ngài được đưa tới gặp Tôn giả *Sàriputta*, và ngài chứng được quả A-la-hán, khi tóc ngài đang bị cạo. Ngài dâng đời sống ngài cho các tên cướp như thế nào để ba ngàn Tỷ-kheo được nói đến trong tập số *Dhammapàla*.

Rồi một cư sĩ muốn hầu hạ ngài, yêu cầu ngài sống gần chỗ vị ấy đang ở, nói như sau:

597. Lợi ích ngài là gì,  
Ở rừng sâu, mùa mưa,  
Như U-ju-hà-na,  
Hồi này ngài thân mến!  
Hang gió đẹp cho ngài,  
Sống một mình, tu thiền.

Rồi vị Trưởng lão, để nêu rõ vẻ đẹp của núi rừng và sự thật khác, trả lời như sau:

598. Như gió mùa thổi mây,  
Trong thời tiết mùa mưa,  
Tuông ta bay tràn khắp,  
Tuông dung hòa viễn ly.

599. Qua đên, từ trướng sinh,  
Lấy nghĩa địa làm nhà,  
Khiến ta khởi lên niệm,  
Viễn ly đối với thân.

600. Người kẻ khác không hộ,  
Người không hộ kẻ khác,  
Tỷ-kheo, sống an lạc,  
Không kỳ vọng các dục.

601. Tầng đá có nước trong,  
Chỗ hội họp quy tụ,  
Các loài vượn mặt đen,  
Các loài nai nhút nhát,  
Dưới màn hoa nước chảy,  
Tầng đá ấy ta thích.

602. Ta sống trong rừng núi,  
Trong hang động khe đá,  
Tại trú xứ xa vắng,  
Chỗ thú rừng qua lại.

603. Hãy hại chúng, giết chúng!

Hãy làm khổ hữu tình,  
Ta không biết niệm ấy,  
Phi Thánh liên hệ sân,  
Đạo Sư, ta hầu hạ,  
Lời Phật dạy làm xong,  
Gánh nặng đặt xuống thấp,  
Gốc sanh hữu, nhỏ sạch.

604. Vì đích gì, xuất gia,  
Bỏ nhà sống không nhà,  
Mục đích ấy, ta đạt,  
Mọi kiết sử tận diệt.

605. *Ta không thích thú chết,  
Ta không thích thú sống,  
Ta chờ thời gian đến,  
Như thợ làm việc xong.*  
606. *Ta không thích thú chết,  
Ta không thích thú sống,  
Ta chờ thời gian đến,  
Tỉnh giác, giữa chánh niệm.*

## CHƯƠNG XII PHẨM MƯỜI HAI KỆ

### (CCXLI) *Silavat* (Thera. 63)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), con của vua *Bimbisàra* (Tần-bà-ta-la), và được đặt tên là *Silavat*. Khi đến tuổi trưởng thành, anh ngài là *Ajātasattu* làm vua, muốn giết ngài, nhưng không giết được, vì ngài sống đời sống cuối cùng và chưa chứng quả A-la-hán. Rồi Thế Tôn, biết sự việc đã xảy ra bèn *Mahā Maggallāna* đi mời ngài đến. Hoàng tử *Silavat* xuống voi, thích nghi giáo lý với tâm tánh của ngài, ngài khởi lòng tin, xuất gia, và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Rồi ngài ở *Kosala*, và khi *Ajātasattu* sai những người đến giết ngài, ngài dạy cho những người ấy, hóa độ và những người ấy xuất gia học đạo. Và ngài giảng cho họ như sau:

608. *Ở đây hãy học giới,  
Khéo học tập ở đời,  
Giới thành đạt toàn diện,  
Đưa đến mọi thành công.*  
609. *Bậc trí hãy hộ giới,  
Nếu kỳ vọng ba lạc,  
Được danh xưng tài sản,  
Sau chết, hưởng thiên lạc.*  
610. *Người trì giới, tự chế,  
Được nhiều người bạn tốt,  
Kẻ ác giới, hành ác,  
Mất mát các bạn bè.*  
611. *Người ác giới chỉ được,  
Ác danh, không tài sản,  
Bậc trì giới luôn được  
Khen danh xưng, tán thán.*  
612. *Khởi đầu, an trú giới,  
Giới là mẹ thiện pháp,  
Giới đứng đầu mọi pháp,  
Vậy hãy trong sạch giới.*  
613. *Giới hạn chế, phòng ngự,  
Làm sáng chói tâm tư,  
Là đầu bến chụ Phật,  
Vậy hãy trong sạch giới*  
614. *Giới sức mạnh vô song,  
Giới, binh khí tối thượng,  
Giới, trang sức đệ nhất,  
Giới áo giáp hy hữu.*  
615. *Giới, đầu câu cường đại,  
Giới, hương thơm vô thượng,  
Giới, hương thoa đệ nhất,  
Nhờ giới, bay bốn phương.*  
616. *Giới, tư lương cao nhất,*

Giới, hành trang tối thượng,  
Giới vận tải, đệ nhất,  
Nhờ giới, đi bốn phương.  
617. Đây, kẻ xấu bị trách,  
Sau chết sanh đọa xứ,  
Kẻ ngu không định giới,  
Ưu tư khắp các chỗ.

618. Đây bậc tốt được khen,  
Sau chết sanh thoát giải,  
Kẻ trí khéo định giới,  
Hân hoan, khắp các chỗ.

619. Ở đây, giới tối cao,  
Nhưng trí tuệ, tối thượng,  
Giữa loài Người, loài Trời,  
Bậc giới tuệ thắng lợi.

**(CCXLII) Sunita (Thera. 63)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình đồ rác, và sống với nghề đi quét đường, không đủ tiền để sống khỏi đói. Trong canh một Thế Tôn khởi lòng từ mẫn nhìn khắp thế giới và thấy trong tâm của Sunita, có đủ điều kiện để chứng quả A-la-hán, chói sáng như ngọn đèn trong cái ghè. Khi trời đã mới sáng, Thế Tôn dậy, đắp y cầm y bát, với một số Tỷ-kheo tùy tùng, đi đến Vương Xá để khát thực và tìm đến con đường Sunita đang quét dọn. Sunita đang quét các đồng rác gom lại từng đồng, đổ vào thúng rồi gánh mang đi. Khi ngài thấy bậc Đạo Sư đi đến với đoàn tùy tùng, ngài cảm thấy hoan hỷ xúc động không tìm được chỗ để ẩn núp, ngài đứng sát như mắc dính vào vách tường và chấp tay vái chào. Khi đức Bôn Sư đến gần, đức Phật với lời rất dịu ngọt hỏi ngài sao cam phận sống đời sống khổ sở như vậy, và có thể xuất gia được không? Ngài hoan hỷ chấp nhận và được đức Phật độ cho xuất gia với câu: 'Hãy đến này các Tỷ-kheo!'. Bậc Đạo Sư đưa ngài về tịnh xá, dạy cho ngài một phương pháp thiền quán. Ngài chứng được tám thiền chứng và năm thắng trí. Phát triển thiền quán, ngài chứng được thắng trí thứ sáu. Rồi Sakka và các Phạm thiên đến đánh lễ ngài đã được ghi như sau:

Rời bảy trăm chư Thiên,  
Huy hoàng đi đến gần,  
Tùy tùng đáng Phạm Thiên,  
Và Thiên chủ Đế Thích,  
Họ sung sướng đánh lễ,  
Trưởng lão Sunita,  
Bậc chiến thắng cao sang,  
Vượt qua già và chết!

Thế Tôn thấy ngài được chư Thiên đoanhyd vậy, Thế Tôn mỉm cười và khen ngài, thuyết giảng cho ngài với câu kệ: 'Với giới sống Phạm hạnh' (kệ số 631). Rồi nhiều Tỷ-kheo, muốn rống tiếng con sư tử hỏi ngài sanh ra từ gia đình nào, vì sao lại xuất gia, làm thế nào để chứng quả, ngài trả lời cho họ với những bài kệ như sau:

620. Ta sanh nhà hạ tiện,  
Nghèo khổ không đủ ăn,  
Nghề ta rất hèn hạ,  
Ta kẻ quét hoa rơi.

621. Ta bị người nhàm chán,  
Miệt thị và khinh bỉ,  
Hạ mình xuống thật thấp,  
Ta kính lễ quân chúng.

622. Rồi ta thấy đức Phật,  
Thượng thủ chúng Tỷ-kheo,  
Bậc Đại Hùng vào thành,  
Magadha tối thượng.

623. Ta quăng bỏ đôn gánh,  
Đến gần để đánh lễ,  
Vời lòng thương xót ta,  
Bậc Thượng nhân đứng lại.  
624. Lễ chân Đạo Sư xong,  
Ta đứng liền một bên,  
Ta xin được xuất gia,  
Bậc tối thượng mọi loài.  
Bậc Đạo Sư từ bi,  
Từ mẫn khắp thế giới,  
Nói: 'Hãy đến Tỳ-kheo',  
Đại giới, ta thọ vậy.  
Rồi ta sống trong rừng,  
Một mình không biếng nhác,  
Ta theo lời Đạo Sư,  
Như bậc chiến thắng dạy.  
Trong đêm canh thứ nhất,  
Ta nhớ các đời trước,  
Trong đêm canh chặng giữa,  
Thiên nhãn ta thanh tịnh,  
Trong đêm canh cuối cùng,  
Ta phá khỏi si ám.  
Khi đêm vừa mở rộng,  
Rạng đông, trời ló rạng,  
Đế Thích, Phạm Thiên đến,  
Cháp tay đánh lễ ta,  
Đánh lễ bậc Thượng sanh!  
Đánh lễ bậc Thượng nhân!  
Ngài đoan tận lậu hoặc,  
Ngài xứng đáng cúng dường.  
Bậc Đạo Sư thấy ta,  
Đừng đầu chúng chur Thiên,  
Nở ra một nụ cười,  
Nói với ta nghĩa này.  
Nhờ khổ hạnh, Phạm hạnh,  
Nhờ tự chế, điều phục,  
Nhờ vậy, là Phạm chí,  
Đây, Phạm chí tối thượng.

### CHƯƠNG XIII PHẨM MƯỜI BA KỆ

#### (CCXLIII) Sona-Kolivisa (Thera. 65)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại *Campà*, trong gia đình một hội viên của Hội đồng thành phố nổi tiếng. Từ khi ngài sắp được sanh, tài sản lớn của phụ thân được tăng trưởng, và khi ngài được sanh, cả thành phố tổ chức hội lễ lớn. Vì ngài bố thí cúng dường cho một vị Độc giác Phật trong đời trước, nên đời này ngài có một thân hình như bằng vàng mịn và đặc biệt mềm mại, và ngài được gọi là *Sona* (vàng). Dưới chân và trên bàn tay của ngài có lông mịn màu vàng mọc lên, và ngài được nuôi dưỡng trong giàu sang xa hoa, có đến ba tòa lầu đài thích hợp cho từng mùa.

Khi bậc Đạo Sư giác ngộ và chuyển bánh xe Pháp ở *Rājagaha* (Vương Xá). Vua *Bimbisàra* cho mời *Sona* đến, ngài đến với một số đông tùy tùng, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin và được phép cha mẹ cho xuất gia. Ngài nhận từ bậc Đạo Sư một đề tài tu tập, nhưng không thể định tâm vì có liên lạc với đông người khi sống ở trong rừng. Ngài nghĩ rằng thân ngài quá được cung dưỡng để đạt được hạnh

phúc, và đời sống ần sĩ làm thân mệt mỏi, ngài vượt lên trên những đau đớn vì chân ngài bị sưng khi ngài tập đi kinh hành, nhưng dầu ngài hết sức tinh tấn, ngài chưa thành đạt được quả chứng. Ngài nghĩ: 'Ta không thể thành đạt con đường và quả vị thì sống xuất gia để làm gì? Tốt hơn ta hoàn tục và làm các công đức!'. Thế Tôn biết được tâm tư ngài, dạy cho ngài bài học của cây đàn, phải làm lắng dịu nhiệt lực với tu tập tịnh chỉ. Được chỉ dạy, ngài đi đến núi Linh Thứu và sau một thời gian, ngài chứng quả A-lahán. Suy nghĩ trên thành tựu của mình, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

632. *Người xưa, cao trong nước,  
Phục vụ vua Ấng-ga,*

*Nay lại cao trong pháp,  
So-na vượt đau khổ.*

633. *Năm được cắt, năm bỏ,*

*Năm thượng pháp tu tập,*

*Tỷ-kheo vượt năm gút,*

*Được gọi vượt bực lưu.*

634. *Tỷ-kheo tánh kiêu ngoa,*

*Phóng dật, ưa vị ngoài,*

*Giới, thiền định, trí tuệ,*

*Không đi đến viên mãn.*

635. *Việc phải làm, quăng bỏ,*

*Không phải việc, lại làm,*

*Kẻ kiêu ngoa phóng dật,*

*Lậu hoặc được tăng trưởng.*

636. *Những ai khéo tinh cần,*

*Thường tu tập niệm thân,*

*Không phải việc, không làm,*

*Kiên trì việc nên làm.*

*Bậc chánh niệm tỉnh giác,*

*Lậu hoặc đi đến diệt.*

637. *Trên đường thẳng được thuyết,*

*Hãy bước, chớ quanh co,*

*Hãy tự mình trách mình,*

*Hãy đem Niết-bàn lại,*

638. *Khi tinh cần nỗ lực,*

*Cãng thẳng, vượt mức độ,*

*Thế gian, Vô Thượng Sư,*

*Dùng ví dụ chiếc đàn,*

*Bậc pháp nhãn, có mắt,*

*Ngài thuyết pháp cho ta.*

639. *Ta nghe lời Ngài giảng,*

*Lạc trú lời giảng dạy,*

*Bình tĩnh, ta thực hành,*

*Để đạt đích tối thượng,*

*Ba mình ta đạt được,*

*Lời Phật dạy làm xong.*

640. *Ai chuyên nhất xuất ly,*

*Tâm tư hướng viễn ly,*

*Ai chuyên nhất vô sân,*

*Diệt trừ các chấp thủ.*

641. *Ai chuyên nhất ái diệt,*

*Tâm tư không si mê,*

*Thấy sanh khởi các xứ,*

*Tâm được khéo giải thoát.*

642. Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,  
Được giải thoát chơn chánh,  
Không chắt chừa việc làm,  
Điều phải làm không có.

643. Như một hòn đá tảng,  
Không bị gió lay động,  
Cũng vậy toàn bộ phận,  
Sắc, vị, thanh, hương, xúc.

644. Pháp ái bất khả ái,  
Không động, người như vậy,  
Tâm trú, không hệ lụy,  
Tùy quán, sự hoại diệt.

#### CHƯƠNG XIV PHẨM MƯỜI BỐN KỆ

##### (CCXLIV) Revata (Thera. 67)

Các bài kệ của vị Trưởng lão này đã được đề cập trong phẩm một các bài kệ trước (XLII). Khi đến già, một hôm ngài đi đến yết kiến đức Phật và trú ở *Savatthi*, trong một ngôi rừng. Cảnh sát đêm, đuổi bắt kẻ trộm, kẻ trộm quăng đồ ăn trộm gần ngài rồi bỏ chạy, các cảnh sát chạy đến, thấy đồ ăn trộm, liền bắt ngài dẫn đến vua *Pasenadi*. Vua truyền thả ngài và hỏi có phải ngài đã lấy trộm đồ? Ngài thuyết pháp nói lên sự kiện ngài không có thể làm một sự việc như vậy và nói những bài kệ như sau:

645. Từ khi xa xuất gia,  
Bỏ nhà, sống không nhà,  
Ta không biết tư duy,  
Phi thánh, liên hệ sân.

646. Hay làm hại, sát hại,  
Hay làm khổ hữu tình,  
Ta không biết tư duy,  
Trong thời gian dài này.

647. Và ta biết lòng từ,  
Vô lượng khéo tu tập,  
Ta thứ lớp tích lũy,  
Như lời đức Phật dạy.

648. Là bạn thân tất cả,  
Từ mãn mọi hữu tình,  
Ta tu tập tâm từ,  
Luôn vui, không sân hận.

649. Ta thích thú với tâm,  
Không động, không dao động,  
Ta tu tập Phạm trú,  
Được bậc thiện hành trì.

650. Ta đạt được vô tâm,  
Đệ tử bậc Chánh giác,  
Với im lặng bậc Thánh,  
Ta trực diện đạt được.

651. Như núi đá không động,  
Đứng vững khéo an trú,  
Cũng vậy là Tỷ-kheo,  
Đạt được si mê diệt,

Vị ấy như ngọn núi,  
Không gì làm dao động.  
652. Con người không ướm nhiễm,

*Luôn tìm sự trong sạch,  
Tội nhẹ như đầu tóc,  
Xem nặng như mây khói.  
653. Như thành trì biên địa,  
Phòng hộ cả trong ngoài,  
Hãy phòng hộ tự ngã,  
Sát-na không bỏ qua.  
654. Ta không thích thú chết,  
Ta không thích thú sống,  
Ta chờ thời gian đến,  
Như thợ làm việc xong.  
655. Ta không thích thú chết,  
Ta không thích thú sống,  
Ta chờ thời gian đến,  
Tỉnh giác, giữ chánh niệm.  
656. Đạo Sư, ta hầu hạ,  
Lời Phật dạy làm xong,  
Gánh nặng, đặt xuống thấp,  
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.  
657. Vì đích gì xuất gia,  
Bỏ nhà, sống không nhà,  
Mục đích ấy, ta đạt,  
Mọi kiết sử diệt tận.  
658. Nỗ lực, chớ phóng dật,  
Đầy lời ta giáo giới,  
Ta sẽ nhập Niết-bàn,  
Ta thoát mọi sanh y.*

**(CCXLV) Godatta (Thera. 67)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sāvatti*, trong một gia đình lữ hành và đặt tên là *Godatta*. Sau khi cha chết, ngài sắp đặt nhà cửa, đem theo năm trăm cỗ xe hàng hóa, đi chỗ này chỗ khác, sống bằng nghề buôn bán. Một hôm, một con bò ngã quy xuống đường, trong khi kéo xe, và các người làm công của ngài không thể đỡ con bò đứng dậy được, ngài tự đi đến đánh con bò rất nặng. Con bò tức giận vì sự tàn bạo của ngài nói lên giọng người: 'Này *Godatta*, đã lâu ta đem tất cả sức lực ta kéo gánh nặng cho ông, nhưng nay ta không đủ sức kéo nên phải ngã quy xuống, ông đánh đập ta tàn nhẫn. Vậy chỗ nào ông tái sanh, ta cũng sẽ sanh làm kẻ thù của ông để làm hại ông!'. Ngài nghe vậy rất lấy làm xúc động, tự nghĩ: 'Sao lại sống làm hại các loài hữu tình như vậy?' Rồi ngài từ bỏ tất cả tài sản, xin xuất gia với một vị Trưởng lão, và sau một thời gian chứng quả A-la-hán.

Một hôm, khi ngài đang hưởng thọ sự an lạc giải thoát, ngài thuyết pháp cho chúng xuất gia và tại gia về các pháp thế gian:

*659. Như con bò giống tốt,  
Được huấn luyện tốt đẹp,  
Bị cột vào gánh nặng,  
Mang gánh nặng kéo đi,  
Bị áp đè quá nặng,  
Không lật đổ gánh nặng.  
660. Cũng vậy, ai nhiều tuệ,  
Như nước ở trong biển,  
Không khinh miệt người khác,  
Thánh pháp là như vậy,  
Đối với các hữu tình.  
661. Sống trong vòng thời gian,  
Bị thời gian hàng phục,*

Hữu, phi hữu chi phối,  
Loài Người chịu đau khổ,  
Con cháu họ sâu ru,  
Chính ngay trong đời này.  
662. Hân hoan, khi được lạc,  
Gặp khổ lại chán chường,  
Kẻ ngu bị nã hại,  
Chi phối cả hai đường,  
Không thấy được như thật.  
663. Những ai giữa khổ lạc,  
Người dẹt không chi phối,  
Đứng vững như cột cửa,  
Không hân hoan chán chường  
664. Đối với được hay mất,  
Với danh với không danh,  
Đối với chê hay khen,  
Với khổ hay với lạc.  
665. Chúng tôi dính chỗ nào,  
N như giọt nước trên sen,  
Bạc anh hùng mọi chỗ,  
Được lạc, không bị bại.  
666. Người đúng pháp không được,  
Người được, không đúng pháp,  
Đúng pháp nhưng không được,  
Hơn được không đúng pháp.  
667. Người có danh, ít trí  
Người có trí, không danh,  
Không danh nhưng có trí,  
Hơn ít trí, có danh.  
668. Được khen bởi kẻ ngu,  
Bị chê bởi kẻ trí,  
Được kẻ trí chê bai,  
Hơn được người ngu khen.  
669. Lạc do dục đem lại,  
Khổ do viễn ly sanh,  
Khổ do viễn ly sanh  
Hơn lạc do dục sanh.  
670. Làm phi pháp để sống,  
Làm đúng pháp, có chết,  
Làm đúng pháp, có chết,  
Hơn sống, làm phi pháp.  
671. Ai đoạn dục phần nộ,  
Tâm tịnh hữu, phi hữu  
Sống ở đời, không ái,  
Không thương yêu ghét bỏ.  
672. Sau khi tu Giác chi,  
Các căn và các lực,  
Đạt tịch tịnh tối thắng,  
Chúng Niết-bàn vô lậu.



**CHƯƠNG XV**  
**PHẨM MƯỜI LĂM KỆ**

**(CCXLVI) Anna-Kondanna (Thera. 69)**

Sanh trước Thế Tôn tại làng *Donavatthu*, không xa *Kapilavatthu* bao nhiêu, trong một gia đình Bà-lamôn rất giàu có, ngài được gọi với tên gia tộc là *Kondanna*. Lớn lên, ngài biết ba tập Vệ-đà và giỏi về đoán tướng. Khi bậc Bồ-tát mới sanh, ngài là một trong tám vị Bà-la-môn được mời đến đoán tướng. Dầu ngài mới học nghề, ngài thấy các tướng của bậc Đại nhân trên đũa bé và nói, vị này sau sẽ thành Phật. Rồi ngài sống, chờ đợi vị Bồ-tát xuất gia. Khi vị Bồ-tát xuất gia, lúc hai mươi chín tuổi, *Kondanna* được nghe tin, liền xuất gia với bốn vị Bà-la-môn đoán tướng khác, như *Vappa* v.v... và trong sáu năm sống ở *Uruvelà*, gần vị Bồ-tát, khi vị Bồ-tát đang tu khổ hạnh. Lúc vị Bồ-tát không tu khổ hạnh nữa, các vị này chán chường bỏ đi đến *Isipatana* (chư Tiên đọa xứ). Rồi đức Phật đến *Isipatana*, thuyết kinh Chuyển Pháp Luân cho họ, và *Kondanna* cùng hàng vạn Phạm Thiên chứng được Sơ quả. Đến ngày thứ năm, nhờ bài kinh 'Vô Ngã Tướng', *Kondanna* chứng quả A-la-hán. Bậc Đạo Sư trong buổi họp Tăng chúng ở tinh xá Kỳ Viên, đã xác chứng ngài là bậc Đệ nhất trong các hàng Tăng chúng Tỷ-kheo (Xem. Ang. i. 26). Và trong một trường hợp khi *Kondanna* giảng về Bốn sự thật, đề cập đến ba tướng: Vô thường, Khổ, Vô ngã, với những phương pháp sai biệt, dựa trên Niết-bàn và giảng với sự lưu loát của đức Phật. Bài giảng ảnh hưởng mạnh mẽ đến *Sakka* (Đế Thích) khiến vị này thốt lên những bài kệ:

673. *Ta bội phần hân hoan,  
Được nghe pháp vị lớn,  
Pháp được giảng ly tham,  
Hoàn toàn không chấp thủ.*

Trong một trường hợp khác, thấy tâm tư của một số người còn bị chi phối nặng nề bởi tà kiến, nên ngài nói lên bài kệ như sau:

674. *Trên thế giới đất tròn,  
Nhiều màu sắc hình tướng,  
Làm say đắm tâm tư,  
Ta nghĩ là như vậy,  
Tướng tịnh rất hấp dẫn,  
Liên hệ đến tham dục.*

675. *Như gió thổi tung bụi,  
Được mây trần áp xuống,  
Các tư duy lắng dịu,  
Khi thấy, với trí tuệ.*

676. *Mọi hành là vô thường  
Khi thấy với trí tuệ,  
Vị ấy nhàm chán khổ,  
Đây con đường đến tịnh.*

677. *Mọi hành là đau khổ,  
Khi thấy với trí tuệ,  
Vị ấy nhàm chán khổ,  
Đây con đường đến tịnh.*

678. *Mọi pháp là vô ngã,  
Khi thấy với trí tuệ,  
Vị ấy nhàm chán khổ,  
Đây con đường đến tịnh.*

Rồi ngài nêu rõ, ngài đã chứng được thiên quán ấy, và nói lên chánh trí, ngài nói rằng:

679. *Trưởng lão Kondanna,  
Giác ngộ bởi giác ngộ,  
Đã sắc bén thoát ly,  
Đoạn tận sanh và chết,  
Và đời sống Phạm hạnh,*

*Được hoàn toàn viên mãn.*

680. *Hoặc bộc lưu, bầy mồi,  
Hoặc cột trụ vững chắc,  
Ngọn núi khó phá hoại,  
Sau khi chặt phá xong,  
Cột trụ và bầy mồi,  
Chặt tảng đá khó phá,  
Hành thiên, vượt bờ kia,  
Thoát khỏi Ma trói buộc.*

681. *Tỷ-kheo hoảng hốt động,  
Đi đến các bạn ác,  
Chìm trong bộc lưu lớn,  
Bị sóng lớn ngập tràn.*

682. *Bậc trí không hoảng hốt,  
Không dao động, thận trọng,  
Các căn khéo chế ngự,  
Làm bạn với kẻ thiện,  
Bậc trí tuệ như vậy,  
Có thể đoạn đau khổ.*

683. *Một người đen, gầy mòn,  
Yếu ốm, đầy đường gân,  
Tiết độ trong ăn uống,  
Tâm tư không ưa nã.*

683. *Trong rừng núi rộng lớn,  
Bị muỗi ruồi đốt cắn,  
Như con voi lâm trận,  
Ta chánh niệm, chịu đựng.*

684. *Ta không thích thú chết,  
Ta không thích thú sống,  
Ta chờ thời gian đến,  
Như thợ làm việc xong.*

685. *Ta không thích thú chết,  
Ta không thích thú sống,  
Ta chờ thời gian đến,  
Tỉnh giác, giữ chánh niệm.*

686. *Đạo Sư, ta hầu hạ,  
Lời Phật dạy, làm xong,  
Gánh nặng, đặt xuống thấp,  
Góc sanh hữu, nhỏ sạch.*

687. *Vì mục đích xuất gia,  
Bỏ nhà, sống không nhà,  
Mục đích ấy, ta đạt,  
Ta cần gì ở rừng.*

### **(CCXLVII) Udàyin (Thera. 69)**

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Kapilavatthu*, trong một gia đình Bà-la-môn. Ngài thấy được uy lực của đức Phật khi đức Phật thăm gia đình ngài. Ngài khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian, ngài thành bậc A-la-hán. Nay có đến ba vị Trưởng lão *Udàyin*: con một Bộ trưởng, tên là *Kàludàyin* (xem CCXXXIII), vị Bà-la-môn này và Đại *Udàyin*. Khi kinh Ví dụ con voi được thuyết giảng, trong kinh này, con voi *Sela* của vua *Pasenadi* được tán thán, ngài *Udàyin* này cảm thấy phẫn khởi khi nghĩ đến đức Phật, nghĩ rằng các người này chỉ tán thán một con vật, còn ta sẽ tán thán các đức tánh tốt đẹp của một con voi tuyệt diệu, tức là đức Phật. Rồi Ngài nói lên những bài kệ như sau:

689. *Đức Phật, sanh làm người,*

Tự điều phục thiên định,  
Uy nghi Phạm thiên đạo,  
Hoan hỷ trong tâm tịnh.  
690. Loài người đánh lễ Ngài,  
Bậc đạt được bờ kia,  
Đối với hết thầy pháp,  
Chư Thiên đánh lễ Ngài,  
Như vậy ta được nghe,  
Ta là A-la-hán.  
691. Vượt qua mọi kiết sử,  
Từ rừng đến Niết-bàn,  
Vui thoát ly các dục,  
Như vàng thoát khoáng sản.  
692. Vị ấy thật như voi,  
Tuyệt luân đẹp rực rỡ  
Đứng trên đỉnh núi cao  
Dãy trường sơn Hi-mã,  
Trong mọi danh Nàga,  
Ngài chân danh Vô thượng.  
693. Rồi ta sẽ tán thán,  
Nàga này cho người,  
Nàga không làm ác,  
Nên được gọi Nàga,  
Từ tốn, không làm hại,  
Là hai chân Nàga.  
694. Chánh niệm và tỉnh giác,  
Hai chân khác Nàga,  
Voi Nàga là tín,  
Ngà màu trắng là xả  
695. Chánh niệm là cổ họng,  
Trí tuệ chỉ cho đầu,  
Suy tâm với cái vòi,  
Chỉ cho tư duy pháp.  
Hòa trú là bụng pháp,  
Viễn ly ví đuôi voi.  
696. Tu thiên, thờ vô lạc,  
Nội tâm, khéo định tĩnh,  
Nàga đi, định tĩnh,  
Nàga đứng, định tĩnh.  
697. Nàga nằm, định tĩnh,  
Nàga ngồi, định tĩnh,  
Trong tất cả tình huống,  
Nàga sống chế ngự  
Đây thành tích Nàga.  
698. Ăn đồ ăn không tội,  
Đồ có tội không ăn;  
Được đồ ăn, y phục,  
Từ bỏ, không tích trữ.  
699. Kiết sử tế hay thô,  
Chặt đứt mọi trói buộc,  
Chỗ nào vị ấy đi,  
Bước đi, không kỳ vọng.

700. Như sen sanh trong nước,  
Lớn lên được tăng trưởng,  
Không có dính nước ướt,  
Thơm ngát, rất khả ái.

701. Cũng vậy bậc Chánh Giác,  
Sanh và trú ở đời,  
Không có dính sự đời,  
Như sen không dính nước.

702. Như đồng lửa cháy đỏ,  
Không cũi tự tắt dần,  
Trong than tro lắng dịu,  
Được gọi lửa diệt tận.

703. Ví dụ, bậc trí thuyết,  
Để nêu rõ ý nghĩa,  
Đại Nàga sẽ hiểu,  
Những gì về Nàga,  
Do Nàga ấy giảng.

704. Vô tham và vô sân,  
Vô si, không lậu hoặc,  
Nàga từ bỏ thân,  
Sẽ diệt độ Niết-bàn,  
Không còn có lậu hoặc.